TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/HS-ST
Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Xuân Khanh

Ông Nguyễn Ngọc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2024/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh D (tên gọi khác: L), sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xử phạt 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Cố ý gây thương tích"; bị bắt, tạm giam ngày 26/12/2023; có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2004 tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu T và bà Phạm Mỹ H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 26/12/2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Lâm Tường V, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ 58, Khu phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Bùi Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 26/12/2023, Công an phường T trên đường tuần tra đến đường L, Khu phố 8, phường T, thành phố Thủ Dầu Một phát hiện Lê Thanh D và Phạm Văn T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra; qua kiểm tra phát hiện Lê Thanh D cầm 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 02 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; Lê Thanh D và Phạm Văn T khai nhận chất tinh thể màu trắng chứa trong 02 gói nylon là ma túy, do D và T đi mua về sử dụng; Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thanh D và Phạm Văn T, thu giữ vật chứng, gồm: 01 túi nylon miệng kéo dính đựng 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng và 01 xe môtô hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 61B2-153.11.

Quá trình điều tra xác định: Lê Thanh D và Phạm Văn T quen biết nhau và cùng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2023, D muốn mua ma túy về sử dụng nhưng không biết nơi bán, D điều khiển xe môtô hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 61B2-153.11 đi đến nhà trọ N, địa chỉ tại Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương của Phạm Văn T nói T chỉ nơi bán ma túy, T đồng ý và đi với D để chỉ người bán ma túy cho D. Tiếp đó, D chở T đi đến Quán cà phê C, địa chỉ tại số 374, đường L, Khu phố 8, phường T, thành phố Thủ Dầu Một để tìm người bán ma túy. Khi đến nơi, D và T gặp và mua ma túy của một người nam tên M (là người T biết vì đã mua ma túy của M) với số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D điều khiển xe chở T đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 181/KL-KTHS(MT) ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 bì thư được dán kín niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Lê Thanh D, Phạm Văn T, cán bộ niêm phong Đoàn Văn T, người chứng kiến Bùi Văn S, và đóng dấu niêm phong hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư gồm có: 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1648 gam (M1); 01 túi nylon miệng kéo dính chứa 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,9863 gam (M2).

Về đối tượng tên M là người bán ma túy cho D và T; quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Đối với chiếc xe môtô hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 61B2-153.11, quá trình điều tra xác định: Xe do bà Lâm Tường V đứng tên trên giấy đăng ký xe;

hiện nay, bà V đã đi khỏi nơi cư trú, chính quyền địa phương không biết bà V đang ở đâu; Lê Thanh D khai nhận, xe do D mua của một người, nhưng không nhớ họ tên, địa chỉ vào khoảng tháng 12/2021 và không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến nhận.

Vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,1542 gam (M1) và 03,8867 gam (M2), loại Methamphetamine và chiếc xe môtô hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 61B2-153.11.

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKSTDM ngày 05/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Lê Thanh D và Phạm Văn T để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù; về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý chiếc xe môtô biển số biển số 61B2-153.11 theo quy định của pháp luật và tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lê Thanh D và Phạm Văn T không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đề nghị.

Bị cáo Lê Thanh D nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để sớm trở về với vợ, con.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định khối lượng mẫu vật, loại chất ma túy và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 26/12/2023, tại đường L thuộc Khu phố 8, phường T, thành phố Thủ Dầu Một, Lê Thanh D và Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có tổng khối lượng 4,1511 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Thanh D và Phạm Văn T để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức: Các bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

[4] Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công chặt chẽ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo D là người khởi xướng và nhờ bị cáo T chỉ người bán và nơi bán ma túy để mua về để sử dụng, nên bị cáo D có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T là người biết người bán, đi theo để chỉ cho bị cáo D mua ma túy về sử dụng, nên bị cáo T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo D.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Loại ma túy mà các bị cáo tàng trữ để sử dụng là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn sử dụng ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền, vận động toàn xã hội đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích cá nhân vẫn tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy …, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt; đồng thời, để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, số lượng ma túy các bị cáo mua để sử dụng nhiều, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật.

[9] Đối với người tên M bán ma túy cho các bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định. Đối với xe môtô hiệu Honda Vision, màu đen, biển số 61B2-153.11: Do xe chưa xác định được chủ sở hữu, nên trả lại cho bị cáo D để bị cáo D trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp khi có yêu cầu.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 260, Điều 290, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh D và Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Thanh D chiếc xe môtô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda Vision, màu đen thân vỏ bị trầy, biển số 61B2-153.11, số khung RLHJF5826KY108701, số máy JF86E-0352820 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số 181/PC09 có chữ ký của người bị bắt Phạm Văn T, Lê Thanh D, chữ ký cán bộ niêm phong Đoàn Văn T; đóng dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Bình Dương. Theo Kết luận giám định số 181/KL-KTHS(MT) ngày 02/01/2024 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 02/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng sau giám định: 0,1542 gam (M1) và 03,8867 gam (M2).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 126.24 ngày 06/6/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thanh D và Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường